

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày: 23-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/HSST-QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lôi Trung N, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 02, khóm H, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt N; con ông Lôi N và bà Đặng Thị Nh (đều đã chết); chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 15/12/2016, Tòa án nhân dân Thành Phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, kết án 01 năm 03 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 17/9/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc xử phạt 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 10/8/2010, được tạm đình chỉ thi hành án do nhiễm HIV/AIDS. Ngày 25/8/2011 được Chủ tịch nước đặc xá theo Quyết định 1458/QĐ-CTN.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/4/2019, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Thái Công L, sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ 17, khóm C, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng T Tr, sinh năm 1975;

nơi cư trú: tổ 01, khóm T, phường F, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phan Thanh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 15, khóm D, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/4/2019, H đi xe đạp đến nhà của N rủ N tìm tài sản lấy trộm, N đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 03/4/2019, N đi xe đạp, chở H đến khu vực nhà máy xay xát “L Thu” thuộc tổ 21 khóm C, phường H, thành phố D, nhìn thấy 03 chiếc xe ô tô tải đang đỗ bên lề đường, không người trông giữ, N canh giữ cho H đến chỗ xe ô tô tải biển số 67C – 100.20 lấy trộm 2 bình Ấc quy. N H trên đường tìm nơi tiêu thụ, bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật, riêng H bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ:

- 02 bình Ấc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, công suất 12V – 85Ah, vỏ nhựa trắng, nắp nhựa đen, qua sử dụng đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 xe đạp kiểu nữ, màu sơn trắng, số khung SIG 12556, trên khung có hàng chữ MYOKO AKAKURAON SEN, phía trước có rổ kim loại trắng, yên xe màu đen, đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 141/KL-ĐG, ngày 05/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định: 02 bình Ấc quy, nhãn hiệu Đồng Nai có tổng trị giá 4.000.000đ

Ngày 08/4/2019, Cơ quan điều tra Công an Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với N.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-CD ngày 18/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Lôi Trung N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ vật chứng sau để xử lý cùng với việc xử lý trách nhiệm hình sự của H: 01 xe đạp kiểu nữ, màu sơn trắng, số khung SIG 12556, trên khung có hàng chữ MYOKO AKAKURAON SEN, phía trước có rõ kim loại trắng, yên xe màu đen, đã qua sử dụng.

Đối với Huỳnh Ngọc H đã bỏ trốn khỏi địa phương không rõ lý do, chưa làm việc được nên khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng

xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên khoảng 18 giờ ngày 02/04/2019, Huỳnh Ngọc H đi xe đạp đến nhà của Lôi Trung N rử N đi tìm tài sản để trộm cắp. Sau khi bàn bạc, thỏa thuận xong cả hai ở lại nhà N chờ đến khoảng 01 giờ 45 ngày 03/04/2019 thì N chạy xe đạp chở H để đi tìm tài sản để lấy trộm. Khoảng 02 giờ cùng ngày khi đi tới nhà máy xay lúa L Thu nằm trên đường tỉnh lộ 55A, cả 2 thấy có 3 chiếc xe tải đang đậu không người trông coi. H xuống xe tải biển số 67C-100.20 lấy trộm 2 bình Ấc quy còn N chạy xe sát vào lề đường cách khoảng 5m, đứng quan sát, cảnh giới.

Sau khi tháo 2 bình ắc quy ra khỏi xe tải. N điều khiển xe đạp H ngồi sau cùng 2 bình Ắc quy cả 2 dự định đem đi tiêu thụ. Khi chạy đến khu vực đường Trường đua thuộc tổ 11, khóm C, phường H, thành phố D tỉnh An giang thì bị lực lượng Công an phường Châu Phú A truy đuổi bắt quả tang. H nhanh chóng tẩu thoát nên chỉ bắt được N cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/04/2019, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản số 141/KL-ĐG, ngày 05/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, lợi dụng đêm khuya, chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 2 bình ắc quy, theo kết luận định giá tài sản số 141/KL-ĐG, ngày 05/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc trị giá 4.000.000đ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra nên tìm cho mình một công việc phù hợp để

tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình. Tuy nhiên, do lười lao động, nghiện ma túy nhưng lại muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nên bị cáo đã dần thân vào con đường phạm tội. Xét, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Bị cáo N khai, xe đạp kiểu nữ, màu sơn trắng, số khung SIG 12556, trên khung có hàng chữ MYOKO AKAKURAON SEN, phía trước có rổ kim loại trắng, yên xe màu đen, đã qua sử dụng là của H.

Tuy nhiên, H đã bỏ trốn, chưa có căn cứ xác định chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp đối với tài sản này nên tiếp tục tạm giữ khi nào bắt được H sẽ xử lý cùng với việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với H.

[8] Vấn đề khác: Đối với Huỳnh Ngọc H đã bỏ trốn khỏi địa phương không rõ lý do, chưa làm việc được nên khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lôi Trung N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lôi Trung N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ 03/4/2019 (*ngày ba, tháng tư, năm hai nghìn không trăm mười chín*).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tiếp tục tạm giữ 01 xe đạp kiểu nữ, màu sơn trắng, số sườn SID12556, trên sườn có hàng chữ MYOKO AKAKURAON SEN, phía trước có rổ bằng kim loại màu trắng, yên ngồi màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lôi Trung N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông L, ông Tr là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Chân